TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN P** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 232/2018/QĐST-HNGĐ	*Q. P, ngày 21 tháng 03 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 111/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

- Bà Trần Bích Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 66/6 Nguyễn Văn S, phường Tân Sơn N, Q. P,

- Ông Phan Hữu L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 66/6 Nguyễn Văn S, phường Tân Sơn N, Q. P,

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Bích Đ và ông Phan Hữu L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Bích Đ và ông Phan Hữu L thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông L, bà Đ chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01 ngày 07/05/2010 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh G cấp cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Phan Trần Phương A, sinh ngày 02/07/2011 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phan Trần Yến V, sinh ngày 01/08/2009 cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Đ và ông L.

+ Ông L, bà Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Viêc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Trần Bích Đ và ông Phan Hữu L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) lệ

phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng lệ phí do ông L, bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0010619 ngày 02/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Q. P.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.H;
- VKSND Q. P;
- THA DS Q. P;
- UBND xã Đ, huyện G, tỉnh G.
- Lưu hồ sơ. (Mai H).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu H